TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2019/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 18 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Cao Văn D, sinh năm 1973.

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Và chị Lê Thị X, sinh năm 1979.

Địa chỉ: thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về hôn nhân: Anh Cao Văn D và chị Lê Thị X kết hôn vào năm 2007 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã P cấp. Sau khi cưới vợ chồng sống không có hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay hai bên xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. Hai bên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

2.Về con chung: Anh Cao Văn D và chị Lê Thị X có 01 con chung là cháu Cao Hoàng Ph, sinh ngày 17/7/2004. Hai bên thỏa thuận: Chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cao Hoàng Ph. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Cao Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X mỗi tháng là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*).Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi cháu Ph thành niên.

3.Về tài sản: Anh D và chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về lệ phí: Anh D và chị X thỏa thuận giao cho anh D nộp toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn D và chị Lê Thị X.

- Về con chung:

Chị Lê Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cao Hoàng Ph, sinh ngày 17/7/2004. Anh Cao Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Cao Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X mỗi tháng là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi cháu Ph thành niên.

- Về tài sản:

Anh D và chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Cao Văn D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0005658 ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. (Anh D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa.*
- *VKSND huyện H.*
- *Chi cục THADS huyện H.*
- *UBND xã P.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*